

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai
(Bổ cục 24 Điều)

Quy định hiện hành theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai (cũ)	Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái (cũ)	Dự thảo Quy định mới	Thuyết minh
Tên: Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai	Tên: Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Yên Bái	Tên: Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai	
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; người giữ chức danh, chức vụ, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức). 2. Các nội dung về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.	Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị). 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc trong các các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; c) Người lao động theo chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và một số loại lao động hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép; d) Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã; Người làm việc trong cơ quan, tổ chức, các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lào Cai. 2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.	- Bổ sung phạm vi điều chỉnh đầy đủ hơn
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan, tổ chức hành chính a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là sở, ban ngành);	2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc trong các các hội, hiệp hội thuộc	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan, tổ chức hành chính a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai, Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Lào Cai, tổ chức hành chính khác	Bổ sung đối tượng áp dụng cho đầy đủ, đảm bảo quy định; làm rõ đơn vị sự nghiệp tự chủ (nhóm 1, nhóm 2) và chưa tự chủ

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng chuyên môn cấp huyện); d) Các Chi cục và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là Chi cục). 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập: a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành; c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đ) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Các tổ chức Quỹ, hội a) Các tổ chức Quỹ tài chính, Quỹ xã hội từ thiện; b) Các tổ chức hội. 4. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước). 5. Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. 6. Về cán bộ, công chức, viên chức: a) Cán bộ, công chức, viên chức và những người được pháp luật quy định là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này. b) Người giữ chức danh, chức vụ, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước), bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên); Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Giám đốc; Phó tổng giám đốc; Phó giám đốc; Kế toán trưởng.	khỏi Nhà nước được giao biên chế; c) Người lao động theo chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và một số loại lao động hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép; d) Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	thuộc UBND tỉnh (gọi chung là sở, ban, ngành); b) Chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành (gọi chung là chi cục); c) UBND các xã, phường (gọi chung là UBND cấp xã); d) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã. 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 1); b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 2); c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 3); d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nhóm 4). 3. Các tổ chức quỹ, gồm: a) Quỹ tài chính; b) Quỹ xã hội, quỹ từ thiện. 4. Các tổ chức Hội (trừ Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ). 5. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước). 6. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã; người giữ chức vụ, chức danh quản lý tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước; người làm việc trong các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc; người lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, cụ thể gồm: a) Cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; c) Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần	(nhóm 3, nhóm 4), từ đó xác định thẩm quyền, trách nhiệm trong quy định theo pháp luật hiện hành; Không quản lý các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do đã chuyển sang Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ này.
--	---	--	---

c) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là người đại diện phần vốn nhà nước).		vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; d) Người được tuyển dụng làm việc trong các quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc; đ) Người lao động hợp đồng theo quy định làm việc trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 (trừ Quỹ Đầu tư phát triển) Điều này.	
	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khối Nhà nước là các chức danh sau: a) Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. c) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. d) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; đ) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. e) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương. g) Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. h) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố. i) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. k) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh. 2. Các chức danh thuộc diện Thường trực Tỉnh		Nội dung xác định các chức danh diện Đảng ủy UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương quản lý sẽ đưa vào 02 phụ lục kèm theo Quyết định

	ủy quản lý thuộc khối Nhà nước là các chức danh sau: a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ. b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh. c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh. d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh. đ) Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh. e) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm. g) Giám đốc đơn vị sự nghiệp y tế hạng I, hạng II. h) Hiệu trưởng các Trường cao đẳng (công lập). i) Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh. k) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. l) Chi cục trưởng có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở lên. m) Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở lên. 3. Các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý là các chức danh sau: a) Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp y tế hạng I, hạng II. b) Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng (công lập). c) Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm. d) Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy tại Khoản 2 Điều này). đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội, hiệp hội thuộc		
--	--	--	--

	khỏi Nhà nước được giao biên chế (trừ các chức danh tại các hội thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Khoản 2 Điều này). e) Trưởng các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên. g) Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên (trừ các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định). h) Kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh. i) Phó Trưởng Ban Tiếp công dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. k) Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. l) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh. 4. Các chức danh thuộc diện Giám đốc sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế là các chức danh sau: a) Trưởng, Phó các chi cục và tương đương thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6. b) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6. c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị. 5. Các chức danh thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý là các chức danh sau: a) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có hệ số phụ	
--	--	--

	cấp chức vụ dưới 0,6. b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.		
Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức 1. Về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, gồm: a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; b) Thành lập Hội đồng quản lý, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập; c) Vị trí việc làm, biên chế công chức trong tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (<i>sau đây gọi chung là hợp đồng lao động</i>); d) Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ năm của các tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; đ) Cho phép các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Lào Cai; e) Quản lý Nhà nước đối với tổ chức Quý; tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Về cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: a) Tuyển dụng; b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái; c) Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh	Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý 1. Tuyển dụng công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động. 2. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức. 3. Chế độ tiền lương và chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 4. Quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm; Bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán. 5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 6. Đánh giá, xếp loại, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 7. Nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức và người lao động. 8. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng. 9. Quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 10. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. 11. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ.	Điều 3. Nội dung về quản lý tổ chức (bộ máy, biên chế, vị trí việc làm) 1. Thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Thành lập Hội đồng quản lý, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Quản lý về vị trí việc làm, biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (<i>sau đây gọi chung là hợp đồng lao động</i>). 4. Cho phép các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Lào Cai. 5. Quản lý Nhà nước đối với tổ chức quý, tổ chức hội thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Điều 4. Nội dung quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức 1. Tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển), tiếp nhận vào làm công chức, viên chức. 2. Quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý. 3. Điều động, chuyển đổi vị trí công tác, chuyển công tác, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức. 4. Đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức. 5. Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm; bổ	- Kết cấu thành 02 điều (01 điều quy định nội dung về quản lý tổ chức bộ máy; 01 điều về công tác cán bộ) - Sắp xếp lại, bổ sung theo quy định mới của Chính phủ, đồng thời lược bỏ những nội dung không còn phù hợp

nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; d) Thực hiện chế độ chính sách tiền lương; đ) Nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác; e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức; g) Quản lý người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; h) Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.		nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; chế độ tiền lương, chính sách lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. 6. Xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. 7. Nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. 8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. 9. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. 10. Chế độ báo cáo.	
Điều 3. Nguyên tắc quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức 1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng về công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, thông suốt, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu về phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. 3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp. 4. Kết hợp chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ giữa các cấp có thẩm quyền quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. 5. Phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát chịu trách nhiệm và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 6. Tuân thủ đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. 7. Các nội dung phải có ý kiến thống nhất của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định	Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 2. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thống nhất, thông suốt trong quản lý ngành, lĩnh vực công tác và yêu cầu của cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. 3. Đảm bảo tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. 4. Thống nhất chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kết hợp chặt chẽ giữa các cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 5. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, tự chịu trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 6. Các nội dung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của	Điều 5. Nguyên tắc quản lý tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức 1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai; có sự phân cấp trách nhiệm, quyền hạn một số nội dung của cấp trên cho cấp dưới thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong quản lý, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đáp ứng yêu cầu về phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. 3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đảm bảo quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được quy định, phân cấp, ủy quyền. 4. Kết hợp chặt chẽ giữa các khâu của công tác quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp có thẩm quyền. 5. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát chịu trách nhiệm và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của	Cơ bản kế thừa nội dung xây dựng nguyên tắc của hai tỉnh

chỉ được quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản (hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời) của các cơ quan, đơn vị có liên quan. 8. Trong trường hợp khác (nội bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình về công tác tổ chức, cán bộ sẽ thiếu khách quan; hoặc vì lý do bất khả kháng mà cơ quan, đơn vị không thể chủ trì thực hiện được các nội dung đã phân cấp), Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này; 9. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì các nội dung liên quan quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 10. Các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ của tỉnh để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.	các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thỏa thuận thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định. 7. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này. 8. Các nội dung về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không được nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 6. Tuân thủ đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức; bảo vệ chính trị nội bộ. 7. Các nội dung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thỏa thuận thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định. 8. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này. 9. Các quyết định của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ của tỉnh (nếu có) để theo dõi, tổng hợp và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.	
Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy 1. Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương: a) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	KHÔNG QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP TỔ CHỨC BỘ MÁY	Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ Mục 1 QUẢN LÝ TỔ CHỨC (BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM) CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy 1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; phê duyệt Đề án về tổ chức và hoạt động của các Quỹ tài chính theo quy định của pháp luật sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.	Kết cấu lại các Điều khoản, quy định trên cơ sở bám sát các nội dung quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; không quy định cụ thể nội

b) Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các tổ chức quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức hội đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật. 2. Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương: a) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các chi cục và tương đương trực thuộc sở; các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, thay đổi vị trí pháp lý các đơn vị sự nghiệp công lập do sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Quy định này). 3. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính khác; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương theo quy định pháp luật. 5. Quyết định: a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, chi cục, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Quy định này); b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; d) Phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.		2. Thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chi cục và tương đương thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo quy định pháp luật (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi cho chủ trương của cấp có thẩm quyền; b) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; c) Thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; d) Phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	dung cần trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (nội dung này sẽ thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)
Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy		Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức bộ	

1. Quyết định: a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này) b) Thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật; c) Xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; d) Bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đ) Quyết định xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả các Quỹ tài chính). 2. Cho phép: a) Thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; phê duyệt Điều lệ và Hội đồng quản lý các tổ chức quỹ theo quy định của pháp luật; b) Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội đối với các tổ chức hội cấp tỉnh, cấp huyện.		máy 1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (theo quy định của pháp luật chuyên ngành) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền. 2. Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (theo quy định của pháp luật chuyên ngành) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở, ban, ngành sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền. 3. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật. 4. Quyết định xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. 5. Bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. 6. Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép các hội cấp tỉnh tổ chức Đại hội theo quy định của pháp luật. 7. Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện: Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh. Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi xã.	- Bổ sung thẩm quyền thành lập ĐVSNNCL của Chủ tịch UBND tỉnh vì một số vb chuyên ngành quy định thẩm quyền thành lập ĐVSNNCL thuộc 1 số lĩnh vực do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; - Sửa đổi, bổ sung nội dung quản lý đối với Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện
---	--	---	---

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh về vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động

1. Về vị trí việc làm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy định này).

2. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động:

a) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định;

b) Ban hành các Quyết định sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tổng số biên chế công chức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Nội vụ giao và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động

1. Về vị trí việc làm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ điểm e khoản 1 Điều 10 Quy định này);

2. Về biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

a) Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các sở, ban, ngành và tổng biên chế cán bộ, công chức của UBND cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quản lý sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

b) Ban hành các Quyết định sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

Quyết định giao, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổng số biên chế cán bộ, công chức được Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Chính giao theo thẩm quyền;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Sửa đổi, bỏ nội dung liên quan đến cấp huyện để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- Không quy định cụ thể nội dung cần trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (nội dung này sẽ thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

- Sửa đổi cụm từ “biên chế công chức” thành “biên chế cán bộ, công chức” để phù hợp Luật Tổ chức chính quyền địa phương

nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; Quyết định giao, điều chỉnh số lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trong tổng số chỉ tiêu được Bộ Nội vụ thẩm định và Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định.		Quyết định giao, điều chỉnh số lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị trong tổng số chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.	
Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 1. Chủ trì xây dựng, chỉ đạo xây dựng Đề án, Tờ trình về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền. 2. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 3. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. 4. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm, điều chỉnh biên chế công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch số lượng hợp đồng lao động hàng năm, điều chỉnh số		Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 1. Chủ trì xây dựng, chỉ đạo xây dựng Đề án, Tờ trình về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền. 2. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền. 3. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 4. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. 5. Xây dựng, chỉ đạo xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ, công chức hằng năm hoặc theo giai đoạn, điều	- Về bộ máy: Xây dựng trên cơ sở quy định hiện hành về tổ chức bộ máy (giao cho các ngành chủ động trình BTV Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tổ chức lại giải thể tổ chức hành chính, ĐVSNC, ... Sở Nội vụ chỉ có trách nhiệm thẩm định theo quy định), - Về biên chế: có sửa đổi, bổ sung phù hợp với Thông tư số 10/2025/TT-BNV và các quy định liên quan

lượng hợp đồng lao động, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định 5. Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. 6. Lập hồ sơ đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để trình Hội đồng đánh giá cấp tỉnh. 7. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các hội, quỹ có phạm vi, lĩnh vực hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh (đối với tổ chức hội hoạt động trong lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý). 8. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của cơ quan; phê duyệt hoặc phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị trực thuộc. 9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế, số lượng người làm việc; quản lý hội, quỹ về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.		chính biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch số lượng hợp đồng lao động hằng năm, điều chỉnh số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. 6. Quản lý chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, số lượng hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. 7. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các hội, quỹ có phạm vi, lĩnh vực hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; 8. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của cơ quan; phê duyệt hoặc phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị trực thuộc. 9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động; quản lý hội, quỹ về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.	
Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Chủ trì xây dựng Đề án đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm đ khoản này); b) Trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban		Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Chủ trì hoặc chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương theo thẩm quyền; b) Trình HĐND cấp xã quyết định thành lập, tổ chức	- Sửa đổi, bổ nội dung liên quan đến cấp huyện, bổ sung thẩm quyền của cấp xã để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; - Bổ sung thẩm quyền thành lập ĐVSNCCL của Chủ tịch UBND cấp xã vì một số vb chuyên ngành quy định thẩm quyền thành lập ĐVSNCCL thuộc

nhân dân cấp huyện sau khi có Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy; c) Ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh; d) Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ quan, tổ chức hành chính, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban Quản lý chợ hạng II trở xuống; e) Lập hồ sơ đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ để trình Hội đồng đánh giá cấp tỉnh xếp loại; g) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hằng năm, điều chỉnh biên chế công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; kế hoạch hợp đồng lao động hằng năm, điều chỉnh kế hoạch hợp đồng lao động, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định; h) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật; i) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên) và Ban Quản lý chợ hạng II trở xuống; k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về số lượng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; vị trí việc		lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; c) Căn cứ chỉ tiêu được UBND tỉnh giao, trình HĐND cấp xã quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã quản lý; d) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh; đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; e) Quyết định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ; g) Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; h) Xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ, công chức hằng năm hoặc theo giai đoạn, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức trong tổ chức hành chính; kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP hằng năm gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định; i) Quản lý biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước,	1 số lĩnh vực do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định;
--	--	--	--

làm, tình hình thực hiện biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; b) Quyết định về thành lập, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ hội (đối với Hội có phạm vi hoạt động cấp xã); cho phép các hội cấp huyện, cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định của pháp luật; c) Quyết định đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.		số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hợp đồng lao động đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong số chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật; k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về số lượng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ và cấp có thẩm quyền. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền (theo quy định của pháp luật chuyên ngành); b) Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; c) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội cấp xã; Quyết định phê duyệt Điều lệ hội đối với phạm vi hoạt động cấp xã; cho phép các hội cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định của pháp luật; d) Quyết định cho phép thành lập, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	
Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Tham mưu, thẩm định trình cấp có thẩm quyền các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.		Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Tham mưu, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân	- Xây dựng trên cơ sở quy định hiện hành về tổ chức bộ máy; - Bổ sung thêm nhiệm vụ tham mưu BTV Đảng ủy UBND tỉnh cho chủ trương số lượng người làm việc đối với các

2. Thông báo chỉ tiêu, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và hợp đồng lao động đối với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. 3. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thống nhất bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc điều chỉnh cơ cấu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo. 4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quyết định này.		dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ các nội dung thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 2 Điều 9 Quy định này). 2. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho chủ trương về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc tỉnh trước khi các đơn vị quyết định phê duyệt theo quy định. 3. Thông báo chỉ tiêu, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) và hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP đối với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã. 4. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc điều chỉnh cơ cấu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo và sự nghiệp khác theo quy định; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để các đơn vị thực hiện. 5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ tài chính, quỹ xã hội, từ thiện, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quyết định này.	ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên trước khi các đơn vị phê duyệt (theo Quy định số 27-QĐ/TU ngày 26/7/2025 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai ban hành quy định về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh; - Bổ sung nhiệm vụ cho ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đảm bảo các đơn vị thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của các bộ ngành
Điều 11. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư 1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư a) Xây dựng Đề án tự chủ (về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự) gửi về Sở Nội vụ để thẩm định,		Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập 1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1, nhóm 2), bao gồm cả các quỹ tài chính: a) Xây dựng Đề án tự chủ (về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính) gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Kết cấu lại nội dung quy định tại Điều này, tách thành 2 khoản (01 khoản quy định thẩm quyền của ĐVSNCL tự bảo đảm CTX trở lên; 01 khoản quy định thẩm quyền ĐVSNCL chưa tự bảo

trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định (trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt). b) Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. 2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có đủ điều kiện theo khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý, quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản lý gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.		theo thẩm quyền; b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền và thông báo của Sở Nội vụ (trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt). Hằng năm báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; c) Quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo Đề án vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư có đủ điều kiện thành lập Hội đồng quản lý theo quy định, lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý, quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản lý gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. 2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (nhóm 3, nhóm 4): a) Xây dựng Đề án tự chủ (về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự) và Đề án về vị trí việc làm theo quy định gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền; b) Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (<i>các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên</i>): Đề xuất số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu theo định mức quy định tại Thông tư của Bộ, ngành lĩnh vực, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; c) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4)	đảm CTX) - Bổ sung nội dung các ĐVSNCL tự bảo đảm CTX trở lên phê duyệt Đề án VTVL, quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở chủ trương cấp có thẩm quyền và văn bản của Sở Nội vụ, đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 11;
--	--	---	---

		đề xuất số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung còn thiếu so với định mức tại Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành, gửi về Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh thông qua theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.	
Chương III PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Điều 12. Tuyển dụng công chức, viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện; b) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện; b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; c) Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức theo quy định của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ	Chương II NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG Điều 5. Tuyển dụng công chức, viên chức, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức và quản lý hợp đồng lao động 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp tỉnh, cấp huyện; Phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức theo đề nghị của Sở Nội vụ. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào công chức cấp tỉnh, cấp huyện; công nhận kết quả tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức và giám sát việc tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;	Mục 2. QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Điều 13. Tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) công chức, viên chức, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức, quản lý hợp đồng lao động 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh a) Ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp tỉnh, cấp xã; chỉ đạo tổ chức việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức cấp tỉnh, cấp xã theo quy định; b) Phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4; chỉ đạo tổ chức việc tuyển dụng viên chức (trường hợp UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng). 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát tuyển dụng và phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức do UBND tỉnh thực hiện; b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; c) Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát và phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức (trường hợp UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức);	1. Sửa đổi các quy định để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp 2. Về tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức: - UBND tỉnh tổ chức thực hiện tuyển dụng, căn cứ kết quả được phê duyệt, người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành QĐ tuyển dụng (kế thừa quy định của Lào Cai cũ); bỏ các nội dung liên quan đến tập sự theo NĐ 170/2025/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung nội dung tiếp nhận vào làm công chức cho phù hợp với quy định tại Nghị định 170/2025/NĐ-CP; - Bổ sung nội dung ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

a) Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện; b) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; c) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển, xét tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật; d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật; thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức theo quy định của pháp luật; thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành a) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; b) Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng; c) Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao của đơn vị sự nghiệp trực thuộc, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt để làm căn cứ	b) Ban hành Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức, hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định; c) Tổ chức thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận viên chức; ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; b) Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi Sở Nội vụ; ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP theo chỉ tiêu được giao. b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực	d) Quyết định hoặc cho ý kiến việc tiếp nhận vào làm công chức theo quy định, cho ý kiến việc tiếp nhận vào làm viên chức đối với trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định của pháp luật; đ) Cho chủ trương việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Thẩm định và trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này; tham mưu tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức do UBND tỉnh tổ chức; b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 trong việc xây dựng, quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã a) Xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận công chức trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch (qua Sở Nội vụ thẩm định). Ban hành quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, xếp ngạch theo vị trí việc làm, xếp lương công chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng theo quy định; b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định). Tổ chức tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức theo kế hoạch của UBND tỉnh. Ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định; Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương không đảm bảo đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì có văn bản	theo ND 173/2025/NĐ-CP. 3. Về tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức - UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ: kế thừa của Lào Cai cũ; đối với ĐVSNCCL tự bảo đảm chi thường xuyên được tự tổ chức tuyển dụng; - Trường hợp các cơ quan đơn vị không đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo; - Các đơn vị ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền (kế thừa của Lào Cai cũ);
---	--	---	--

tuyển dụng; d) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch việc tiếp nhận vào làm viên chức (sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ); quyết định tiếp nhận vào viên chức sau khi có phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều này. 6. Thẩm quyền, trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định tại Khoản 4 Điều này; b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của pháp luật. 7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.	thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi cơ quan chủ quản; ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức trúng tuyển; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.	đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo thực hiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật. c) Chỉ đạo thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; d) Ký hợp đồng làm nhiệm vụ của công chức sau khi có ý kiến đồng ý chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh; ký hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2: Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mà không phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp phê duyệt; tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền; Quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định; ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, hoạt động nghề nghiệp đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả tuyển dụng về cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp và Sở Nội vụ theo dõi; Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo đủ điều kiện tổ chức tuyển dụng thì có văn bản đề nghị cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, thực hiện hoặc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo thực hiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật; Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4:	
--	--	--	--

		Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt gửi Sở Nội vụ tổng hợp. Thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại khoản 4 Điều này. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp; Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, hoạt động nghề nghiệp đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.	
Điều 14. Nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức và thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về đề án và chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; b) Tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ; c) Tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương sau khi có ý kiến về chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ;	Điều 6. Nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương công chức và thăng hạng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về đề án và chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I. b) Tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức; c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II; Quyết định chỉ tiêu thăng hạng và phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV.	Điều 14. Xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh a) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt; b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A3 đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2; c) Tổ chức hoặc ủy quyền việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Đối với xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm: Quyết định xếp ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định;	1. Về ngạch công chức Sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định NĐ 170: - Bổ các nội dung quy định về nâng ngạch, chuyển ngạch; - Bổ sung các nội dung liên quan đến thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch công chức tương ứng theo VTVL (Điều 24); - Bổ sung thẩm quyền xếp ngạch CVCC, CVC đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ LDQL (theo k2 Điều 70); - Đối với thẩm quyền xếp ngạch công chức:

d) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng. đ) Quyết định về chỉ tiêu thăng hạng và tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý dự thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; b) Quyết định cử công chức dự thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; c) Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có kết quả thi hoặc xét và ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; d) Quyết định phê duyệt kết quả thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; đ) Quyết định định phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Đề nghị cho công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;	2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I; b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định phê duyệt danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương và ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng, quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hạng II, hạng I. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này; b) Ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng từ hạng V lên hạng IV, từ hạng IV lên hạng III; ban hành quyết	Phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền theo quy định của pháp luật; Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với chức danh công chức lãnh đạo, quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ <i>cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ hoặc có ngạch công chức cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ</i>; Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với trường hợp công chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ <i>cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ</i>. b) Đối với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3; Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã	+ Chủ tịch UBND tỉnh xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương; + Từ CV và tương đương trở xuống theo VTVL cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ giao cho cơ quan sử dụng công chức thực hiện đối với các chức danh thuộc quyền quản lý (kể thừa quy định của tỉnh Lào Cai cũ). 2. Về chức danh nghề nghiệp: - Sửa đổi, bổ sung quy định về xét thăng hạng CDNN viên chức theo quy định tại ND 115/2020/ND-CP, ND 85/2023/ND-CP
--	---	--	--

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên, cán sự hoặc tương đương; ban hành quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống sau khi được phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; c) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền; d) Quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức khi thay đổi vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.	định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV, hạng III; d) Quyết định phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp tương đương từ hạng III trở xuống. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố a) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương công chức, viên chức từ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp tương đương từ hạng III trở xuống; c) Quyết định chuyển ngạch công chức, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, từ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống.	a) Tổng hợp cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, đăng ký nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (qua Sở Nội vụ); b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 khi được UBND tỉnh ủy quyền; c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng (trừ hạng I xếp lương loại A3 và trường hợp tại điểm a khoản 5 Điều này), quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ; d) Quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống đối với trường hợp công chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ) thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn ngạch hiện giữ sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án; đ) Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với trường hợp công chức thuộc quyền quản lý (theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ) thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ. 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập: a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2: Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3) gửi Sở Nội vụ tổng hợp. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3) báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp;	
---	---	--	--

		Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng (trừ hạng I xếp lương loại A3), quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ. b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4: Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.	
Điều 15. Thực hiện chế độ chính sách tiền lương 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện các chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; b) Ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; c) Ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức	Điều 7. Chế độ tiền lương 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Thực hiện chế độ tiền lương đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I. b) Triển khai thực hiện các chế độ tiền lương khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (nếu có). 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội	Điều 15. Chế độ tiền lương 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức là Tỉnh ủy viên công tác tại các cơ quan khối chính quyền sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy; b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối chính quyền sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy; c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (trừ các trường hợp tại điểm a khoản này), nâng lương thường xuyên, nâng mức thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn	- Thực hiện chế độ tiền lương theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, chức danh do cấp nào quản lý thì thực hiện chế độ tiền lương đối với chức danh đó (Phân cấp việc thực hiện chế độ tiền lương (kể cả đối với viên chức giữ CDNN hạng I); - Giao các cơ quan, đơn vị quyết định việc nâng lương trước thời hạn đối với CBCCVC, người lao động thuộc cơ quan (kể thừa quy định của Lào Cai cũ)

danh nghề nghiệp viên chức hạng I. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Ban hành hoặc ủy quyền ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. c) Quyết định các chế độ phụ cấp theo lương (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp đặc biệt, phụ cấp lưu động, phụ cấp độc hại nguy hiểm, phụ cấp cho người công tác tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các phụ cấp theo lương khác) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.	dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này; b) Thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các chức danh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này). c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ tiền lương hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc quyền quản lý theo ngành, lĩnh vực.	diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; d) Triển khai thực hiện các chế độ tiền lương khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (nếu có). 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này); c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã a) Thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo quy định; b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các chức danh quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này); c) Hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ kiểm tra theo quy định.	
Điều 13. Quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giao quyền, từ chức, miễn nhiệm, bãi	Điều 8. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách	Điều 16. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo	- Bổ sung nội dung Chủ tịch UBND tỉnh cho ý

nhệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh cán bộ khối Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý <i>(theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này)</i>; b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trên cơ sở thông báo kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; c) Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, cho chủ trương về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý <i>(theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này)</i>; d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; b) Quyết định phê duyệt quy hoạch; quyết định (hoặc	chức, thôi giữ chức vụ, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; c) Quyết định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định; d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các sở, ngành và tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; kế toán trưởng các đơn vị mà cấp phó của	dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, giới thiệu ứng cử, tái cử, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có chủ trương đồng ý của cấp có thẩm quyền; b) Ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; c) Trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho chủ trương về việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền trong tỉnh; d) Xem xét, cho ý kiến thống nhất việc tiếp nhận vào làm công chức, tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật; Cho ý kiến đề công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý được đi liên hệ công tác ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; đ) Cho ý kiến việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức để các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền căn cứ thực hiện. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định	kiến việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức để các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền căn cứ thực hiện; - Các chức danh phân cấp xây dựng trên cơ sở phân cấp của Tỉnh ủy; - Không đưa nội dung quy định thẩm quyền bổ nhiệm kế toán trưởng tại dự thảo, việc thực hiện theo quy định hiện hành (NĐ 174 và TT 04 của BNV); - Việc điều động CCVC giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; cơ quan đơn vị trong tỉnh ra ngoài tỉnh và ngược lại do SNV điều động (cơ bản kế thừa quy định cũ của Yên Bái)
--	---	---	--

ủy quyền theo quy định) việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (<i>theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này</i>); c) Quyết định điều động, tiếp nhận (công chức với công chức, viên chức với viên chức) giữa ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở và tương đương; đơn vị sự công lập, Hội có tính chất đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định; từ khối Nhà nước sang khối Đảng, đoàn thể và ngược lại đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; d) Đề nghị Sở Nội vụ giới thiệu công chức, viên chức liên hệ chuyển công tác ra ngoài tỉnh; quyết định điều động chuyển công tác sau khi có văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến. Đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận công chức, viên chức từ tỉnh ngoài; quyết định tiếp nhận sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan đơn vị nơi đi.	đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này; b) Ban hành quyết định điều động, tiếp nhận, tăng cường công chức, viên chức giữa các huyện, thị xã, thành phố; giữa khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước cấp tỉnh; từ cấp tỉnh về cấp huyện và ngược lại; tiếp nhận công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; c) Ban hành quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; d) Cho ý kiến đề công chức, viên chức (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được đi liên hệ công tác ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; quyết định đề công chức, viên chức (trừ trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) chuyển công tác ra ngoài tỉnh; đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm). 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và	tại khoản 1 Điều này; b) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị: Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác đối với công chức, viên chức giữa các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ tài chính, Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế thuộc UBND tỉnh, UBND xã, phường; giữa khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước (<i>trừ khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã</i>); Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền trong tỉnh sau khi được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đồng ý (trừ đối tượng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định); Giới thiệu đề công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được đi liên hệ công tác tại ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định điều động đề công chức, viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh sau khi có ý kiến đồng ý tiếp nhận của cơ quan nơi đến; Cho ý kiến về biệt phái công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương khối chính quyền trong tỉnh. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 1 Điều này theo quy định; b) Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị theo quy định; c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với	
---	--	---	--

	tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này; b) Quyết định phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, từ chức, cách chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bố trí công tác, phân công công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái trong phạm vi cơ quan, đơn vị; d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị mà cấp phó của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Tài chính (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm). đ) Ngoài các nội dung quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện còn có thẩm quyền, trách nhiệm: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức danh, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan Nội vụ và Tài chính cùng cấp (trừ kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm). Ban hành Quyết định điều động, luân chuyển, tiếp nhận, tăng cường công chức, viên chức thuộc	công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý); đ) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo phân cấp tổ chức cán bộ) trong phạm vi cơ quan, đơn vị. Riêng đối với cấp xã, ngoài thẩm quyền nêu trên, Chủ tịch UBND cấp xã được điều động, luân chuyển, tiếp nhận, biệt phái công chức, viên chức thuộc quyền quản lý giữa khối Nhà nước và khối Đảng, đoàn thể trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã và ngược lại; đ) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức, tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật (sau khi văn bản đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh); e) Quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức (sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh). Quyết định biệt phái công chức, viên chức sang cơ quan, đơn vị khác sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Nội vụ. 4. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thông qua hình thức đặt hàng) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trở xuống thuộc đơn vị sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh).	
--	--	--	--

	quyền quản lý giữa khối Nhà nước và khối Đảng, đoàn thể cấp huyện và ngược lại sau khi có ý kiến của cấp ủy cùng cấp.		
Chưa đưa nội dung này vào quy định phân cấp (có QĐ số 20/2020/QĐ-UBND riêng)	Điều 9. Đào tạo, bồi dưỡng 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định phê duyệt hoặc ban hành kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; b) Báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (trừ các chức danh quy định tại điểm a Khoản này); c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức kỹ năng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại	Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; b) Quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương theo quy định của pháp luật. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc được quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thuộc khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Thường trực Tỉnh ủy đối với các trường hợp <i>đi học trong giờ hành chính</i>, hưởng kinh phí ngân sách nhà nước; b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ giám đốc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh và tương đương trở lên thuộc khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Thường trực Tỉnh ủy đối với các trường hợp <i>đi học ngoài giờ hành chính</i>, tự túc kinh phí; c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý giữ chức vụ phó giám đốc sở và tương đương trở xuống công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có ý kiến phê duyệt của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đối với các trường hợp <i>đi học ngoài giờ hành chính</i>, tự túc kinh phí; d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Chương trình, Đề án của tỉnh, Kế hoạch của các bộ, ngành Trung ương hoặc các Chương trình tài trợ của chính phủ, tổ chức nước ngoài (có văn bản triển khai qua UBND tỉnh). 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ	

	Khoản 1, Khoản 2 Điều này; b) Xây dựng Kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn; c) Tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định; d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo Đề án, chính sách hỗ trợ của tỉnh (trừ các đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 9 Quy định này và cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo Đề án của Trung ương, Tỉnh ủy); đ) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; e) Quyết định mở lớp và phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức (ngạch Chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại tỉnh từ nguồn tài chính của đơn vị, đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và các nguồn khác. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban	a) Tổng hợp, thẩm định, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND các cấp trình UBND tỉnh phê duyệt (hàng năm và giai đoạn); hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định; b) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này; c) Trao đổi, thống nhất với các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã về cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển đào tạo sau đại học hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh. 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Người đứng đầu sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã a) Tổ chức thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo các kế hoạch giai đoạn, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; b) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; phối hợp với Sở Ngoại vụ cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại của tỉnh, trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này; c) Đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và theo yêu cầu.	
--	--	---	--

	Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này; b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ chuyên môn (trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học); đi bồi dưỡng từ nguồn kinh phí tự túc, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; c) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.		
Điều 16. Nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; ban hành quyết định trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; b) Quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền, phân cấp quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh được phân cấp quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.	Điều 11. Nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này. 3. Giám đốc Sở và tương đương; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn.	Điều 18. Kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, thực hiện quy trình kỷ luật, quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; b) Tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, thực hiện quy trình kỷ luật, quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ; c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.	- Tách thành 2 điều riêng (một điều về kỷ luật, một điều về nghỉ hưu thôi việc); - Các nội dung quy định xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành

		Điều 19. Nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Thông báo, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều này. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý; b) Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) cho cán bộ, công chức, viên chức thôi việc theo nguyện vọng cá nhân hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh (nếu có); quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức thôi việc sau khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt; c) Thông báo, quyết định nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.	
		Điều 20. Quản lý người làm việc tại các Quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh Việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại các Quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh (trừ Quỹ Đầu tư phát triển) thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức. Các Quỹ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập	Bổ sung 01 Điều quản lý người làm việc tại Quỹ tài chính. Quỹ tài chính thực hiện quản lý, tuyển dụng, sử dụng người làm việc như đối với viên chức (không giống với Hội được giao số lượng người làm việc)

		thuộc UBND tỉnh quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Quy định này.	Riêng Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện theo ND 147 và Thông tư 86 của Bộ Tài chính)
Điều 17. Quản lý người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ); Người đại diện phần vốn nhà nước được cử giữ các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước). Sau khi có chủ trương đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định theo thẩm quyền; b) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; c) Báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở đó có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc; d) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc; đ) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước (không thuộc	Điều 13. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh a) Ban hành quyết định các nội dung quản lý người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Cho ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; c) Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Tỉnh ủy; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quản lý người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này; 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước tỉnh Yên Bái a) Đề xuất, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ	Điều 21. Quản lý người giữ chức vụ, chức danh tại doanh nghiệp Nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh a) Quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty sau khi có Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy; b) Quyết định đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với kiểm soát viên, thành viên hội đồng thành viên (nếu có) tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; c) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền; d) Có ý kiến đồng ý bằng văn bản trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đ) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng Thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc; Phó Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến, chủ trương đối	Biên tập nội dung theo đúng quy định tại Nghị định 159 (sửa đổi tại Nghị định 69) của Chính phủ và phân cấp tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy

trường hợp giữ các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty). 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty a) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được phê duyệt chủ trương bổ nhiệm (trường hợp doanh nghiệp có Hội đồng thành viên).	tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này; b) Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc doanh nghiệp trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.	với các nội dung tại khoản 1 Điều này để quyết định theo thẩm quyền.	
Điều 18. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh; báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng về các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Hội có tính chất đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện; quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phát hành hồ sơ và thẻ cán bộ, công chức, viên chức thống nhất trong toàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ. 3. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm về công tác quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác, cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên hệ thống thông tin quản lý hồ sơ cán bộ	Điều 14. Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra và giám sát các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh, cấp huyện. 2. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra và giám sát đối với các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định.	CHƯƠNG III THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, QUẢN LÝ HỒ SƠ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO Điều 22. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh a) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát các nội dung phân công, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; b) Quyết định hủy bỏ các quyết định của cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã nếu trái với quy định của pháp luật; c) Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; d) Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. 2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai và thực	- Kết cấu lại nội dung, bổ nhiệm vụ tham mưu thanh tra của Sở Nội vụ

của tỉnh; có trách nhiệm báo cáo số lượng, chất lượng về các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền. Điều 19. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo 1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ a) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung đã được phân cấp theo quy định này; thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các nội dung về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; b) Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục trong công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức đã được phân cấp, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thu hồi hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các quyết định, văn bản liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có liên quan. 2. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các nội dung quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra vi phạm hoặc không chỉ đạo xử lý khi có dấu hiệu vi phạm trong công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý.		hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này (trừ nhiệm vụ thanh tra); b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã về các nội dung quản lý tổ chức, cán bộ tại quy định này. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã a) Thực hiện kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; b) Phát hiện và thu hồi hoặc đình chính các quyết định, văn bản do cơ quan, đơn vị ban hành trái với quy định của pháp luật. Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý; c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra vi phạm hoặc không chỉ đạo xử lý khi có dấu hiệu vi phạm trong công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý.	
	Điều 12. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng; quản lý hồ sơ, thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh; báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm: báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng và các nội dung	Điều 23. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và chế độ báo cáo 1. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức a) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định; b) Sở Nội vụ trực tiếp quản lý, lưu trữ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, phê chuẩn kết quả bầu cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	

	liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị; quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hồ sơ và thẻ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định. 3. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm về công tác quản lý, lưu giữ, bổ sung, khai thác hồ sơ và quản lý thẻ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; có trách nhiệm báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng và các nội dung liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định hoặc yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.	tỉnh. Phát hành hồ sơ, thẻ công chức, viên chức, quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức (nếu có) theo quy định; c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ gốc và cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc thuộc cơ quan, đơn vị theo quy định. 2. Chế độ báo cáo a) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo báo cáo các nội dung phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, công chức, viên chức gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; b) Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo các nội dung về phân công, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước có trách nhiệm định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và 01 năm (trước ngày 15/12) hoặc yêu cầu đột xuất gửi báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phân công, phân cấp về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.	
Điều 20. Tổ chức thực hiện 1. Người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và quy định này. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.	Điều 15. Trách nhiệm thi hành 1. Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế; Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Quy định này; đồng thời cụ thể hóa việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.	Điều 24. Tổ chức thực hiện 1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng Quy định này như đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. 2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng UBND tỉnh chưa sửa đổi, bổ sung Quy định này thì thực hiện theo các văn bản mới. 3. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính được giao số lượng người làm việc thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng nội dung quy định này; đồng thời cụ thể hóa việc phân công	Bổ sung đối tượng áp dụng cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; quy định áp dụng văn bản khi có văn bản dẫn chiếu thay đổi mà tỉnh chưa thay thế kịp thời quy định này.

	2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định này; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phân cấp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Điều 16. Sửa đổi, bổ sung quy định Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.	quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và quy định này. 4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.	
CHỨC DANH DIỆN BAN CÁNSỰ ĐẢNG UBND TỈNH (NAY LÀ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY UBND TỈNH) QUẢN LÝ 1. Giám đốc, Phó giám đốc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các công trình giao thông, Ban quản lý đầu tư xây dựng khu kinh tế. 2. Chi cục trưởng và tương đương trực thuộc các sở, ban ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy). 3. Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, gồm: Ban quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại; Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giống nông nghiệp; Ban quản lý bảo trì đường bộ; Trung tâm Tư vấn giám sát và quản lý dự án xây dựng; Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng; Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông; Trung tâm Công tác xã hội tỉnh; Cơ sở điều trị nghiện ma túy đa chức năng số 1; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Bảo tàng tỉnh; Đoàn Nghệ thuật dân tộc tỉnh; Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch; Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao; Ban Quản lý cửa khẩu Lào	CHỨC DANH DIỆN BAN CÁNSỰ ĐẢNG UBND TỈNH (NAY LÀ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY UBND TỈNH) QUẢN LÝ 1. Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp y tế hạng I, hạng II. 2. Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng (công lập). 3. Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm. 4. Người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy tại Khoản 2 Điều này). 5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế (trừ các chức danh tại các hội thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Khoản 2 Điều này). 6. Trưởng các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các chi cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên. 7. Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Phó các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên (trừ các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy	CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY UBND TỈNH QUẢN LÝ 1. Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án xây dựng khu vực trực thuộc UBND tỉnh. 2. Chi cục trưởng và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành (trừ Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường). 3. Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường. 4. Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh. 5. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 đến dưới 0,8. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo bao gồm: Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Lào Cai; Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành; Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông Lào Cai, Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Yên Bái, Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông Miền Tây (các chức danh Hiệu trưởng các trường phổ thông còn lại phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định). 6. Cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh mà chức danh người	1. Xây dựng trên cơ sở phân cấp tổ chức, cán bộ của Tỉnh ủy, theo nguyên tắc: - Đối với chức danh cấp trưởng: quản lý chức danh người đứng đầu chi cục, ĐVSNCL thuộc sở (trừ chức danh diện Tỉnh ủy quản lý, các chức danh người đứng đầu ĐVSNCL có phụ cấp chức vụ dưới 0,6; riêng đối với các đơn vị giáo dục chỉ quản lý một số trường chuyên biệt); - Đối với các chức danh cấp phó cơ quan, đơn vị: Nếu Tỉnh ủy quản lý chức danh cấp trưởng, không quản lý chức danh cấp phó thì chức danh cấp phó thuộc quyền quản lý của BTV Đảng ủy UBND tỉnh.

Cai; Trung tâm Dịch vụ khu kinh tế; Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy); Trung tâm Kiểm nghiệm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế; Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên; Trường Trung học phổ thông Chuyên; Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú. 4. Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm; Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Phó Giám đốc Ban quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. 5. Chủ tịch, phó chủ tịch các hội do Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập. 6. Tổng giám đốc; Giám đốc; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước được cử giữ chức danh Tổng giám đốc; Giám đốc.	định). 8. Kế toán trưởng các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh. 9. Phó Trưởng Ban Tiếp công dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. 10. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 12. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.	đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy. 7. Thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước (trừ đối tượng diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý).	
CHỨC DANH DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ 1. Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh). 2. Phó các chi cục và tương đương, phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh). 3. Trưởng, phó phòng, ban và tương đương thuộc sở, ngành; Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành. 4. Trưởng, phó phòng, ban; trưởng, phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. 5. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện. 6. Cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	CHỨC DANH DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ 1. Các chức danh thuộc diện Giám đốc sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội, hiệp hội thuộc khối Nhà nước được giao biên chế là các chức danh sau: a) Trưởng, Phó các chi cục và tương đương thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6. b) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6. c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị. 2. Các chức danh thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý là các chức danh sau: a) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,6.	CHỨC DANH DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ 1. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: a) Phó Chi cục trưởng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành (trừ Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường); b) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh); c) Cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý); d) Trưởng, phó, phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị. Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị; đ) Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. 2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Trưởng, phó phòng và tương đương, trưởng, phó đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc	

	b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương. c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.	Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.	
--	---	--	--